ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 58/2026/QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 28 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phân công, phân cấp tổ chức kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 212/TTr-SXD ngày 20 tháng 8 năm 2026 và Giám đốc Sở Tư pháp tại số 538/BC-STP ngày 24 tháng 8 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định phân công, phân cấp tổ chức kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Phân công cho Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn tổ chức kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ, cụ thể:

1. Kiểm tra định kỳ 01 năm một lần đối với cơ sở thuộc nhóm 1 quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này)

2. Kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, có đơn khiếu nại, tố cáo về vi phạm pháp luật liên quan đến phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định hoặc khi có yêu cầu phối hợp để phục vụ bảo đảm an ninh, trật tự của cơ quan có thẩm quyền đối với cơ sở thuộc Nhóm 1 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ.

3. Nội dung kiểm tra định kỳ, đột xuất theo quy định tại điểm g và điểm h khoản 1 Điều 13 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ.

Điều 2. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ, cụ thể:

1. Kiểm tra định kỳ 02 năm một lần đối với cơ sở thuộc nhóm 2 trên địa bàn hành chính do Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý theo quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ.

2. Kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, có đơn khiếu nại, tố cáo về vi phạm pháp luật liên quan đến phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định hoặc khi có yêu cầu phối hợp để phục vụ bảo đảm an ninh, trật tự của cơ quan có thẩm quyền đối với cơ sở trên địa bàn hành chính do Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý thuộc Nhóm 2 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ.

3. Nội dung kiểm tra định kỳ, đột xuất theo quy định tại điểm g và điểm h khoản 1 Điều 13 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ.

Điều 3. Kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn không áp dụng đối với các loại hình cơ sở, công trình, khu quân sự, phương tiện giao thông thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an. Công tác quản lý, kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với các đối tượng này được thực hiện theo quy định của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 9 năm 2026.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Công Thương; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Quốc phòng, Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh, Báo và Phát thanh – Truyền hình Lạng Sơn;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM;
- Lưu VT, KTCN(NVC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đinh Hữu Học

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 28/08/2026 11:52:40

PHỤ LỤC

Phân công tổ chức kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ

(Kèm theo Quyết định số: 58/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

TT	Loại hình cơ sở	Nhóm 1	Phân công tổ chức kiểm tra nhóm 1
1	Nhà chung cư, nhà ở tập thể	Có nhà cao từ 7 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 3.000 m² trở lên	Sở Xây dựng
2	Nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non	Có từ 150 cháu trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 2.000 m² trở lên	Sở Xây dựng
3	Trường tiểu học; trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường đại học, trường cao đẳng; trường trung học chuyên nghiệp; trường dạy nghề; trường công nhân kỹ thuật; cơ sở giáo dục khác theo quy định của pháp luật về giáo dục; cơ sở nghiên cứu vũ trụ, trung tâm cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở nghiên cứu chuyên ngành khác	Có nhà cao từ 5 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 3.000 m² trở lên	Sở Xây dựng
4	Bệnh viện	Tổng số giường bệnh từ 250 giường trở lên	Sở Xây dựng
5	Phòng khám (đa khoa hoặc chuyên khoa), trạm y tế, nhà hộ sinh, cơ sở phòng chống dịch bệnh, cơ sở nghiên cứu, thí nghiệm chuyên ngành y tế, nhà điều dưỡng, phục hồi chức năng, chỉnh hình, dưỡng lão và cơ sở y tế khác theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh	Có nhà cao từ 5 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 2.000 m² trở lên	Sở Xây dựng
6	Sân vận động	Có sức chứa của khán đài từ 5.000 chỗ ngồi trở lên	Sở Xây dựng
7	Nhà thi đấu, nhà tập luyện các	Có từ 5.000 chỗ ngồi trở lên	Sở Xây dựng

	môn thể thao, bể bơi, sân thi đấu các môn thể thao có khán đài; trường đua, trường bắn; cơ sở thể thao khác được thành lập theo Luật Thể dục, thể thao	hoặc có tổng diện tích sàn từ 5.000 m² trở lên	
8	Nhà hát, rạp chiếu phim, rạp xiếc	Có từ 300 chỗ ngồi trở lên	Sở Xây dựng
9	Trung tâm hội nghị; bảo tàng; thư viện; nhà trưng bày; nhà triển lãm	Có nhà cao từ 5 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 3.000 m² trở lên	Sở Xây dựng
10	Thủy cung; cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường; cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí; cơ sở biểu diễn nghệ thuật, hoạt động văn hóa khác	Cao từ 4 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 1.000 m^2 trở lên	Sở Xây dựng
11	Cơ sở tôn giáo; cơ sở tín ngưỡng (trừ nhà thờ dòng họ)	Có nhà có tổng diện tích sàn từ 3.000 m² trở lên	Sở Xây dựng
12	Công trình di tích lịch sử - văn hóa	Cấp quốc gia đặc biệt	Sở Xây dựng
13	Chợ; trung tâm thương mại; siêu thị	Có tổng diện tích sàn từ 2.000 m² trở lên	Sở Xây dựng
14	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở kinh doanh dịch vụ khác theo quy định của pháp luật	Có tổng diện tích sàn từ 3.000 m² trở lên	Sở Xây dựng
15	Cơ sở kinh doanh hàng hóa dễ cháy	Có tổng diện tích sàn từ 3.000 m² trở lên	Sở Xây dựng
16	Cơ sở kinh doanh hàng hóa khó cháy hoặc hàng hóa không cháy đựng trong bao bì dễ cháy	Có tổng diện tích sàn từ 5.000 m² trở lên	Sở Xây dựng
17	Cơ sở kinh doanh khí đốt	Có tổng lượng khí đốt tồn chứa trên 500 kg	Sở Công Thương
18	Cửa hàng xăng dầu	Không phụ thuộc quy mô	Sở Công Thương
19	Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ; cơ sở nghỉ dưỡng, cơ sở dịch vụ lưu trú khác	Có nhà cao từ 7 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 3.000 m² trở lên	Sở Xây dựng
20	Bưu điện; bưu cục, cơ sở cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn	Có nhà cao từ 7 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ	Sở Xây dựng

	thông khác	3.000 m² trở lên	
21	Trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; trụ sở, nhà làm việc của doanh nghiệp, tổ chức chính trị, xã hội	Có nhà cao từ 7 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 3.000 m² trở lên	Sở Xây dựng
22	Nhà đa năng, nhà hỗn hợp, trừ nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh	Có nhà cao từ 7 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 3.000 m² trở lên	Sở Xây dựng
23	Nhà máy lọc dầu; nhà máy hóa dầu; nhà máy lọc, hóa dầu; nhà máy chế biến khí; nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học; kho chứa dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ; kho chứa khí hóa lỏng; trạm chiết nạp khí hóa lỏng; trạm phân phối khí đốt	Không phụ thuộc quy mô	Sở Công Thương
24	Nhà máy điện	Không phụ thuộc quy mô	Sở Công Thương
25	Trạm biến áp có điện áp từ 110 kV trở lên	Điện áp 500 kV	Sở Công Thương
26	Cơ sở sản xuất vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ công nghiệp, kho cố định chứa vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ công nghiệp	Không phụ thuộc quy mô	Sở Công Thương
27	Cơ sở sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy nổ A, B	Có khối tích từ 7.000 m^3 trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 1.000 m² trở lên	Sở Công Thương
28	Cơ sở sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy C	Có khối tích từ 15.000 m^3 trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 2.000 m² trở lên	Sở Công Thương
29	Cơ sở sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất thuộc hạng nguy hiểm cháy D, E	Có khối tích từ 30.000 m^3 trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 10.000 m² trở lên	Sở Công Thương
30	Kho chứa hàng hóa có hạng nguy hiểm cháy nổ A, B; kho chứa hàng hóa có hạng nguy hiểm cháy C	Có tổng diện tích sàn từ 2.000 m² trở lên	Sở Công Thương
31	Kho dự trữ quốc gia	Không phụ thuộc quy mô	Sở Công Thương
32	Kho chứa hàng hóa có hạng nguy hiểm cháy D, E	-	Sở Công Thương

33	Nhà để xe ô tô, xe máy, nhà trưng bày ô tô, xe máy	Có tổng diện tích sàn từ 2.000 m² trở lên	Sở Xây dựng
34	Nhà máy nước, nhà máy xử lý chất thải	Không phụ thuộc quy mô	Sở Xây dựng
35	Cảng cạn	Không phụ thuộc quy mô	Sở Xây dựng
36	Bến xe khách; trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông; trạm dừng nghỉ	Có tổng diện tích sàn từ 3.000 m² trở lên	Sở Xây dựng
37	Nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa, đề - pô (depot) đường sắt; nhà ga cáp treo; nhà ga hành khách, đề - pô (depot) đường sắt đô thị	Có tổng diện tích sàn từ 3.000 m² trở lên	Sở Xây dựng
38	Hầm đường ô tô, hầm đường sắt, hầm đường sắt đô thị	Chiều dài từ 1.000 m trở lên	Sở Xây dựng
39	Cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Có tổng diện tích sàn từ 3.000 m² trở lên	Sở Xây dựng
40	Cơ sở trợ giúp xã hội	Có nhà cao từ 3 tầng trở lên hoặc tổng diện tích sàn từ 300 m² trở lên	Sở Xây dựng
41	Hạ tầng kỹ thuật của khu đô thị, khu nhà ở, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục, thể thao		
41.1	Hạ tầng kỹ thuật của khu đô thị, khu nhà ở, khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục, thể thao	Từ 75 ha trở lên	Sở Xây dựng
41.2	Khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Không phụ thuộc quy mô	Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn